

TRUNG TIỀN

(VEHICLE)

Biển đăng ký: 29C-958.20

(Registration Number)

Số quản lý: 2907D-006786

(Vehicle Inspection No)

Loại phương tiện: (Type) ô tô tải (Cabin kép)

Nhãn hiệu: (Mark) HYUNDAI

Số loại: (Model code) PORTER II

Số máy: (Engine Number) D4BH4073383

Số khung: (Chassis Number) KMFZCD7HP5U078264

Năm, Nước sản xuất: 2004, Hàn Quốc

(Manufactured Year and Country)

Niên hạn SD: 2029

(Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use)  Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1485/1320 (mm)  
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 5120 x 1740 x 1965 (mm)

Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension)  
2170x1630x350 (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2640 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1820 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: 1000/1000 (kg)  
(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 3210/3210 (kg)  
(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)  
(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 6 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm

(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Diesel

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2476 (cm3)

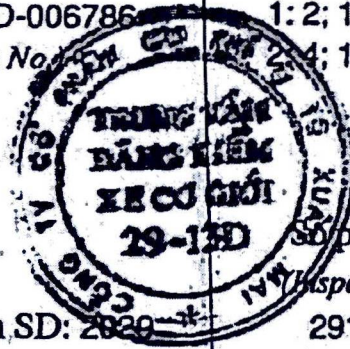
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 69(kW)/3800vph

Số sê-ri: (No.) DA-1146330 9338334242

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 195/70R15

2: 4; 155R12



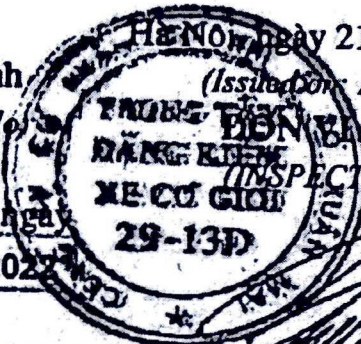
Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

2913D-03980/22

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) 20/09/2022



Hà Nội ngày 21 tháng 3 năm 2022

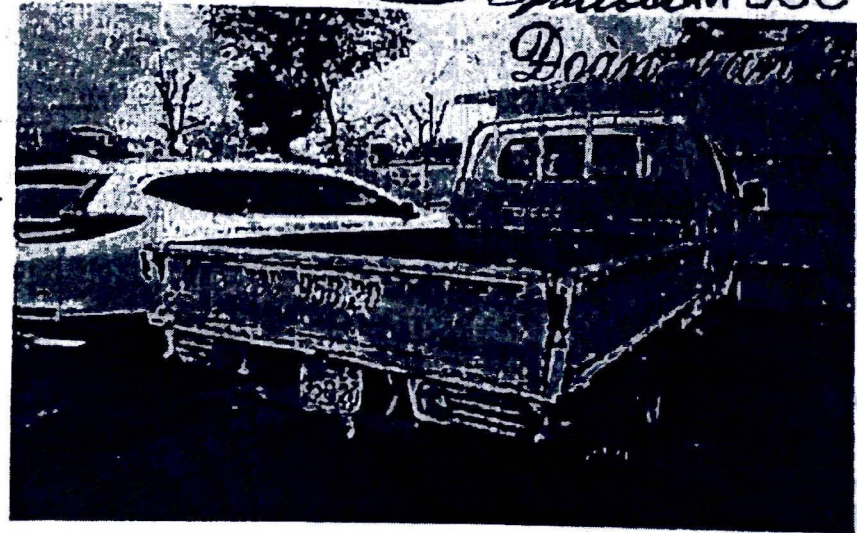
(Issued on: Day/Month/Year)

TRUNG TIỀN KIỂM ĐỊNH

(INSPECTION CENTER)

XE CƠ GIỚI

29-13D



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp camera (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng





## CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

*Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:*

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

*When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.*

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

*When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.*

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

*During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.*

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

*When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.*

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

*A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.*

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

*A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.*

## BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

MOT – Vietnam Register

### GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE  
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY  
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DA 1146330



**CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Socialist Republic of Vietnam

**CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ha Noi city's Public Security

**PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG**

The traffic police Division

**CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ**

Car Registration Certificate

**Số (Number): 323852**



Tên chủ xe (Owner's full name):

**TCT THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH CTCP**

Số máy (Engine N<sup>o</sup>):

**D4BH4073383**

Địa chỉ (Address):

**189 Lâm Tiên, TT Đông Anh, Đ/Anh, HN**

Số khung (Chassis N<sup>o</sup>):

**D7HP5U078264**

Nhãn hiệu (Brand): **HYUNDAI**

Số loại (Model code): **PORTER II**

Loại xe (Type): **Tài cabin kép**

Dung tích (Capacity): **2476**

Màu sơn (Color): **Trắng**

Tải trọng: Hàng hoá: **1000**

kg; Số chỗ ngồi (Sit): **6** đứng (Stand): năm (Lie):

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry): **31/12/2029**

Hà Nội, ngày (date) **07** tháng **06** năm **2017**

Biển số đăng ký (N<sup>o</sup> Plate) (T):

**29C-958.20**



Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

**09/10/2009**

**THƯỢNG TÁ Nguyễn Chí Cường**